

HB, ngày 04 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36 của luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 09 tháng 02 năm 2021 và yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải.

XÉT THẤY:

Các bên khi tham gia hòa giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; các bên là người có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận và nội dung thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, các bên không có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên:

- Người khởi kiện: Anh Trần Hữu S, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp T1, xã LT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

- Người bị kiện: Chị Huỳnh Ngọc G, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp VL, xã VT, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

2. Những nội dung hòa giải thành được công nhận cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Hữu S và chị Huỳnh Ngọc G thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Hữu S và chị Huỳnh Ngọc G thống nhất giao cháu Trần Hữu Kiến T, sinh ngày 06 tháng 07 năm 2005, cháu Trần Thị Mỹ T1, sinh ngày 26 tháng 08 năm 2011, cháu Trần Gia B, sinh ngày 16 tháng 03 năm 2015, Trần Văn H, sinh ngày 16 tháng 03 năm 2015, cho chị Huỳnh Ngọc G tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Hữu S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Ngọc G và anh Trần Hữu S thống nhất không yêu cầu giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền đề nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân huyện HB có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện HB;
- UBND xã Vĩnh Mỹ A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Ngọc Diễm